



Văn bia chùa Hiển Quang, xã Dương Hà, Hà Nội

ISSN: 2734-9195

09:05 17/11/2025

Qua nội dung của các văn bia hiện còn tại chùa Hiển Quang có thể khẳng định ngôi chùa này có lịch sử lâu đời hơn 400 năm, văn bia sớm nhất là niên đại Hoàng Định 1612 đã miêu tả được vị trí của làng và chùa từ xưa ở gần Kinh đô rất đẹp.

Tác giả: **Thạc sĩ Thích Thanh Lâm**

Tạp chí Nghiên cứu Phật học - Số tháng 11/2025

Vài nét về chùa Hiển Quang: Chùa Hiển Quang thuộc thôn Trung, xã Dương Hà, Hà Nội. Theo văn bia Hiển Quang tự bi còn lưu giữ có ghi chép, chùa Hiển Quang xưa kia có quy mô lớn, thế long mạch, nằm trong vùng đất cổ Kinh Bắc, bên dòng sông Đuống, có bề dày lịch sử từ nhiều thế kỷ, cách Trung tâm Phật giáo Luy Lâu không xa. Chùa có khởi nguồn tạo dựng từ khá sớm trong lịch sử hình thành và phát triển của dân làng Hạ Dương, thuộc tổng Lành; chùa thờ Phật và thờ Tổ, là ngôi chùa lớn của hàng Tổng, xưa kia tiếng vang của chùa đã lan rộng khắp kinh bắc và thành Thăng Long.

Văn bia Hiển Quang tự điện khắc năm 1701, cho biết xưa kia chùa Hiển Quang đã là danh lam cổ tích, Phật pháp trang nghiêm, cảnh chùa vời vợi.

Từ khóa: văn bia, chùa Hiển Quang, danh lam cổ tích, thờ Phật, văn hóa Phật giáo.

1. Giới thiệu văn bia

Hiển Quang là ngôi chùa cổ, có lịch sử lâu đời, hiện nay, chùa còn lưu giữ được 10 bia đá, mặc dù nhiều bia trải qua thời gian cũng bị mờ, mòn, nứt. Một số thì còn có thể nghiên cứu, giải mã.

Bài viết này, giới thiệu một vài văn bia tiêu biểu:

Bia 1. Hiển Quang tự điện/Phụng Hậu Phật bi kí 顯光寺殿/奉後佛碑記 Kí hiệu: 2521/2522



Thác bản bia thôn Trung, xã Hạ Dương, huyện Đông Ngàn, phủ Từ Sơn
 慈山府東岸縣夏陽總夏陽社中村, sưu tầm tại chùa Hiến Quang, thôn Trung, xã Hạ
 Dương, tổng Hạ Dương, phủ Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Thác bản 2 mặt, khổ 70 x 80
 cm, gồm 16 dòng chữ Hán và Nôm, toàn văn ước khoảng 350 chữ, có hoa văn,
 không có chữ húy. Niên đại: Chính Hòa thứ 22 (1701). Người viết: Đỗ Danh Nho
 杜名儒; tên hiệu: Sa di Đức Toàn 沙夷德全.

Bà Nguyễn Thị Chúc hiệu Từ Chính là người tín mộ đạo Phật. Bà đã cúng vào
 chùa 10 quan tiền sử, sau lại cúng thêm 5 quan tiền sử và ruộng để làm của
 Tam bảo. Vì vậy bà được bầu làm Hậu Phật. Có ghi thể lệ cúng giỗ hàng năm.
 Mặt trước khắc bài vị của Hậu Phật.

**Bia 2. Hiển quang tự lập bi kí/Phụng sự Hậu Phật 顯光寺立碑記/奉事後佛
Kí hiệu: 2523/2524**

Thác bản bia thôn Trung, xã Hạ Dương, huyện Đông Ngàn, phủ Từ Sơn
慈山府東岸縣夏陽總夏陽社中村, sưu tầm tại chùa Hiển Quang, thôn Trung, xã Hạ
Dương, tổng Hạ Dương, phủ Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Thác bản 2 mặt, khổ 55 x 75
cm, gồm 26 dòng chữ Hán và Nôm, toàn văn ước khoảng 600 chữ, có hoa văn,
có chữ hý: Cửu. Niên đại: Chính Hòa thứ 20 (1699). Người soạn: họ Phạm 范.



Ông Nhân Lộc nam họ Đỗ, tự Phúc Khánh và vợ bà họ Đỗ hiệu Từ Thiện khi còn
sống là người nhân đức, ưa làm việc thiện. Nay con rể ông bà là Hoàng Hữu
Đăng, tự Pháp Chân, đạo hiệu Huyền Thông người xã Tình Quang huyện Gia
Lâm cùng con gái ông bà là Đỗ Thị Chu tưởng nhớ công lao của ông bà, xuất 20
quan tiền sử và góp ruộng vào chùa để cha mẹ vợ được làm Hậu Phật. Bia ghi
thể lệ cúng giỗ và vị trí, diện tích các thửa ruộng. Mặt trước bia khắc bài vị 2 vị
Hậu Phật.

**Bia 3. Trùng tu Hiển Quang tự lập Hậu Phật bi kí/ Nhất hưng công đức
báo bi kí vĩnh thù 重修顯光寺立後佛碑記/一興功德報 碑記永垂. Kí hiệu:
2525/2526**

Thác bản bia thôn Trung, xã Hạ Dương, huyện Đông Ngàn, phủ Từ Sơn
慈山府東岸縣夏陽總夏陽社中村, sưu tầm tại chùa Hiển Quang, thôn Trung, xã Hạ
Dương, tổng Hạ Dương, phủ Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Thác bản 2 mặt, khổ 56 x 95

cm, gồm 59 dòng chữ Hán và Nôm, toàn văn ước khoảng 2600 chữ, có hoa văn, có chữ huy: Cửu, Thành. Niên đại: Chính Hòa thứ 19 (1698). Người soạn: Hoàng [Công Chí] 黃公寔; học vị: Đồng Tiến sĩ xuất thân khoa Canh Tuất niên hiệu Cảnh Trị 8 (1670); chức vị: Bồi tụng, Lễ bộ Hữu thị lang; tước Thi Khánh nam 施慶男. Người viết chữ: Đỗ Danh Nho 杜名儒; quê quán: thôn Trung; nhà sư trụ trì.

Tiểu sử ông Đỗ Công Xuân, Thị nội giám, Tư lễ giám, Đô thái giám, tước Khuông Nghĩa hầu và vợ là Ngô Ngọc Hi. Ông là con út Thịnh Mĩ hầu tự Huyền Chân và bà họ Đỗ hiệu Từ An, người thôn Trung. Thuở nhỏ ông học hành thông minh, kiến thức rộng, lớn lên ra làm quan các triều, từng giữ chức Tri Nam Giao điện. Ông bà tín chuộng đạo Phật, đã cấp tiền của cho dân tu tạo lại chùa. Dân biết ơn, tôn bầu ông bà cùng cha mẹ của ông làm Hậu Phật. Có bài minh 26 câu. Mặt sau bia ghi danh sách quan viên sắc mục trong thôn kí tên bầu Hậu, thể lệ cúng giỗ, số ruộng cúng tiến và các vị hưng công trùng tu chùa.

Bia 4. Hiển Quang tự bi/Nhất tín thí 顯光寺 碑/一信施 Kí hiệu: 2527/2528



Thác bản bia thôn Trung, xã Hạ Dương, huyện Đông Ngàn, phủ Từ Sơn
慈山府東岸縣夏陽總夏 陽社中村, sưu tầm tại chùa Hiến Quang. Thác bản 2 mặt,
khổ 75 x 120 cm, gồm 51 dòng chữ Hán và Nôm, toàn văn ước khoảng 1300
chữ, có hoa văn, không có chữ hý.

Niên đại: Hoàng Định thứ 16 (1616). Người soạn: Phạm Hồng Nho 范洪儒; chức
vị: Tham chính xứ Kinh Bắc. Người viết chữ: Đỗ Tiến Trạc 杜進擢. Người viết lại:
Phạm Nho Uyên 范儒淵; chức vị: Xã trưởng.

Phi tần của Thái úy Phụng Quốc công Trịnh Quế là bà Trịnh Ngọc Châu cùng các vị Lê Ngọc Thuận, Trịnh Ngọc Bản, Vệ úy Văn Hải tử Nguyễn Công Đạo cúng 11 mẫu 5 sào ruộng vào chùa Hiển Quang làm ruộng Tam bảo. Từ nay về sau hàng năm được miễn thuế quan. Bia ghi tên họ các vị quan viên kí nhận. Có bài minh 12 câu ca tụng công đức.

Nguyên văn chữ Hán

顯光寺碑

特進輔國上將軍,中軍都督府,左都督,掌府事, 太尉奉國公上柱國鄭桂□ 太王嬪黎氏諱玉珠□
黎氏玉順□ 鄭氏玉板□ 衛尉文海子阮公道等.見 所該東岸縣,夏陽社,中村,
有給賜田土共拾壹畝五 高□ 進與中村顯光寺為三寶□ 以恭事佛□ 自茲 至後□
係第年官稅並饒.

嘗謂:粵妙京邑勢踞地形□ 佛積山排合青竜□ 挺生秀才頗多□ 天德江結為白虎□ 但遇富豪益
壯.南高箕來朝朱雀容饒貴子公孫□ 李朝堂篤厚 慈武□ 續世堅強□ 上壽留顧□ 供還所聚□
千載 無移□ 一體顯光□ 所供萬福收回□ 天高晴朗□ 地厚重嚴□ 時黎朝萬帝□ 明國於紀綱□
承鄭氏 千福兼全所正統□ 聖德臣賢□ 修文偃武□ 天下 太平□ 民安居於樂業□ 盛矣哉.
當此之時□ 君君 臣臣□ 百姓謳歌□ 謂之太平,天下風淳回古□ 佛 用在心□
但承尊府中君都督府左都督掌府事太 尉奉國公鄭杜□ 擇得淨土□ 各所田土□ 進為三 寶□

計

一所順鴉處田肆畝捌高□ 一所塘佇處叁畝貳 高□ 一所????廚處上段土 三畝

五高供養顯光寺,功德圓滿,慶贊何沙,富樂陶 公之比,壽平彭祖之長,宜其兼曰貴曰康,子子孫孫
享有大祿,共求天香於無窮矣.所謂有是德必有是 福.乃茲年官員將臣社鄉長士媿及善男信女等
.始 創立碑以久其傳

銘曰:

縣名東岸

社號夏陽

對山仙景

美樂水鄉

寺開光顯

彙妙聲香

修培基址

雕畫棟梁

日時供養

功德圓方

福綿有永

聖壽無疆

碑勒石刻

地久延長

弘定十九年四月十五日京北處參政范洪

儒撰 寫碑杜建擢字壽仁

保泰元年十月十六日

始改寫社長范儒淵

BIA CHÙA HIỂN QUANG

Đặc tiến phụ quốc Thượng tướng quân, Trung quân đô đốc phủ, Tả Đô đốc, Trưởng phủ sự, Thái úy Phụng quốc công Thượng trụ quốc Trịnh Quế.

Phi tần của Thái vương là Lê Thị Ngọc Châu, Lê Thị Ngọc Thuận, Trịnh Thị Ngọc Bản. Cùng với vệ úy tước Văn Hải tử Nguyễn Công Đạo, chứng kiến việc chùa Hiển Quang ở thôn Trung xã Hạ Dương, huyện Đông Ngàn, được ban cấp ruộng đất để dâng cúng phụng thờ Phật, tổng cộng là 11 mẫu 5 sào. Từ nay về sau thuế quan hàng năm đều được miễn trừ không phải nộp.

Từng bảo rằng, từ xưa thế ấp ta ở gần Kinh đô rất đẹp. Về địa hình phía bên trái có núi Phật Tích dăng hàng nên sinh ra nhiều bậc Tú tài. Sông Thiên Đức (1) chảy quanh bên phải nên ngày càng nhiều người giàu có mạnh khỏe. Sao Cơ trầu về phương Nam chứa chất nhiều bậc quý tử công tôn. Tính từ đầu cho tới triều đại gần đây, chưa từng quan tâm đến việc miễn trừ thuế quan cho những nơi có con vua cháu chúa. Triều Lý dốc sức vào việc nhân từ, các đời giữ vững, vua thượng thọ lui về ở chùa, ngàn năm không đổi đều theo một cách thức như vậy. Chùa Hiển Quang thờ Phật, vạn điều phúc sẽ tụ hợp ở đây, trời cao trong sáng, đất dày trang nghiêm.



Chùa Hiên Quang, Hà Nội - Ảnh: Sưu tầm

Đến thời Lê các vua làm rạng rỡ đất nước bằng kỉ cương, họ Trịnh kế thừa ngàn phúc vẹn toàn nơi chính thống, vua thánh tôi hiền, sửa văn đẹp võ thiên hạ thái bình, dân chúng an cư lạc nghiệp, thật thịnh trị thay. Lúc bấy giờ vua xứng là vua, tôi xứng là tôi, trăm họ vui ca thật là đời thái bình. Dân chúng trở lại phong tục thuần hậu đời xưa, Phật ở ngay trong tâm mình.

Thừa lệnh Tôn phủ Trung quân, Đô đốc phủ Tả đô đốc Chưởng phủ sự, Thái uý Phụng quốc công Trịnh Quế, chọn được chỗ đất thanh tịnh gồm ruộng và đất cúng tiến vào chùa.

Kê khai.

- Một thửa ở xứ Thuận Hiêu (Hào) gồm:
- Một thửa ở xứ Đường Đình gồm 4 sào 8 mẫu.
- Một thửa ở xứ Đường Trữ gồm 3 mẫu 2 sào.
- Một thửa ở xứ Bến Chùa, đất ở đoạn trên là 3 mẫu 5 sào cúng vào chùa Hiên Quang.

Công đức thật viên mãn, phúc lành tựa cát sông Hằng, sao sánh bằng phúc cho [ngài] giàu có vui vẻ như ông họ Đào (2), thọ mãi như ông Bành Tổ (3), có thể nói là vừa sang trọng vừa mạnh khoẻ. Con con cháu cháu được hưởng lộc dày, cũng nhau cầu được, hưởng phúc mãi mãi.

Đó là cái gọi là có đức tốt tất có phúc. Bên trong năm nay có tất cả các quan viên quan văn, Xã hương trưởng sãi vãi và thiện nam tín nữ cùng nhau dựng bia để lưu lại muôn đời sau.

Viết bài minh rằng:

Huyện tên Đông Ngàn,

Xã gọi Hạ Dương

Đối diện tiên cảnh (4)

Thiên Đức tươi đẹp

Dựng chùa Hiến Quang

Kì diệu tiếng thơm

Gây dựng nền móng

Khắc vẽ cột xà

Ngày ngày thờ Phật

Công đức vẹn tròn

Hưởng phúc bền lâu

Thánh thọ vô cùng

Khắc vào bia đá

Sánh cùng trời đất

- Ngày 15 tháng 4 niên hiệu Hoằng Định thứ 12 (1612), khám Chính xứ Kinh Bắc là Phạm Hồng Nho soạn.

- Ngày 16 tháng 10 niên hiệu Bảo Thái thứ nhất (1720), người viết chữ mặt sau bia là Đỗ Tiến Trạc, tên tự là Thọ Nhân.

Người viết bia đoạn đầu là Xã trưởng Phạm Nho Uyên.

2. Giá trị của văn bia chùa Hiến Quang

Qua nội dung của các văn bia hiện còn tại chùa Hiến Quang có thể khẳng định ngôi chùa này có lịch sử lâu đời hơn 400 năm, văn bia sớm nhất là niên đại

Hoàng Định 1612 đã miêu tả được vị trí của làng và chùa từ xưa ở gần Kinh đô rất đẹp.

Về địa hình phía bên trái có núi Phật Tích dăng hàng nên sinh ra nhiều bậc Tú tài. Sông Thiên Đức (sông Đuống) chảy quanh bên phải nên ngày càng nhiều người giàu có mạnh khỏe.

Các văn bia ở chùa ghi lại việc tín thí công đức làm việc thiện, đóng góp tịnh tài để trùng tu xây dựng chùa. Để tri ân công đức của tín thí nhân dân địa phương và trụ trì chùa đã bầu họ làm Hậu Phật để được hưởng việc thờ cúng trong chùa.

Khai thác nội dung trên văn bia chùa Hiến Quang góp phần khẳng định phong tục bầu Hậu Phật tại địa phương cùng với nhà chùa tôn vinh những cá nhân đã góp công sức để tôn tạo, xây dựng chùa.

Trong văn bia Trùng tu Hiến Quang tự lập Hậu Phật bi kí có khắc bài minh ca ngợi thôn xóm và tín chủ người họ Đỗ phát tâm trùng tu chùa và được bầu Hậu Phật.

東岸勝地, 邑名夏陽

挺生杜相, 出佐聖王

親陪鳳閣, 密接龍光

奉使稱旨, 優寵殊常

功名顯赫, 事業鏗鏘,

滋培福祉, 厚載慈航,

惠完吾邑, 田錫我鄉,

澤施也遠, 人久不忘,

一心尊事, 萬古燈香,

晨昏上祝, 福降穰穰,

王圖鞏固, 帝道遐昌,

域躋仁壽, 世圖平康

河沙慶善, 天地久長.

Đông Ngàn cảnh lạ, Ấp gọi Hạ Dương
Sinh ông tướng Đỗ, Giúp sức Thánh vương
Thân hầu gác phượng, Được gần mặt rồng
Phụng chỉ đi sứ, Sủng vinh khác thường
Công danh hiển hách, Sự nghiệp lẫy lừng,
Vun bồi nền phúc, Bè từ nâng đỡ,
Phúc chia xóm ấp, Ruộng để quê hương,
Ân trạch nối dài, Ai nấy ghi lòng,
Một dạ thờ kính, Muôn năm đèn hương,
Sớm hôm cầu chúc, Phúc giáng muôn phương,
Nền Vương củng cố, Nghiệp Đế hà xương,
Người lên cõi thọ, Nước được hòa bình
Phúc lành vô kể, Sánh cùng trời đất.

3. Kết luận

Chùa Hiến Quang thôn Trung được các nhà khoa học đánh giá là ngôi chùa giữ được nhiều di vật quý giá, ngoài hệ thống bia kí (10 bia) lưu tại chùa ra thì hệ thống tượng pháp có phong cách điêu khắc thế kỷ XIX, với những giá trị văn hóa, lịch sử như vậy, vào ngày 11 tháng 5 năm 1993 chùa đã được Bộ Văn hóa - Thông tin ban hành quyết định xếp hạng là Di tích kiến trúc - nghệ thuật.

Việc bầu Hậu, gửi Hậu lên chùa cũng là truyền thống trong tín ngưỡng văn hóa Việt Nam, một phần cũng là để tri ân công đức của tiền nhân đã có công dựng xây chùa. Để con cháu dòng họ đời sau biết được việc thiện này mà phát huy truyền thống của tiền nhân. Đây cũng là một cách giáo dục quý báu để khuyến khích thế hệ sau luôn nghĩ thiện, làm thiện.

Với sự quan tâm của Nhà nước và nhân dân, phối hợp với trụ trì chùa Hiến Quang vẫn đang tiếp tục tu sửa khang trang hơn, là ngôi chùa linh thiêng góp phần quan trọng vào việc xây dựng đời sống văn hóa tín ngưỡng ở khu dân cư và bảo tồn được các giá trị lịch sử, văn hóa nơi đây.

Tác giả: **Thạc sĩ Thích Thanh Lâm**

Tạp chí Nghiên cứu Phật học - Số tháng 11/2025

Chú thích:

(1) *Tức sông Đuống*

(2) *Đào công: Là một nhà giàu có người nước Việt thuộc Trung Hoa xưa.*

(3) *Bành Tổ: Người thời Đường Nghiêu, được phong đất ở Bành Thành, tương truyền ông sống đến 700 tuổi, là người có hiếu, tuy nhiều tuổi ông vẫn coi mình còn trẻ, múa hát để cha mẹ vui.*

(4) *Đối diện là núi Phật Tích*

Tài liệu tham khảo:

Viện Nghiên cứu Hán Nôm, Thư mục thác bản văn khắc Hán Nôm, Nxb Văn hóa Thông tin, 2007.